# **Bài 2. SỐNG CÙNG KÍ ỨC CỦA CỘNG ĐỒNG (SỬ THI)**

**Số tiết: 11 tiết**

**MỤC TIÊU CHUNG BÀI 2**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm của sử thi như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài... và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; phân tích, đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo và giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản sử thi.

**2. Năng lực**

- Biết cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản, cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú.

- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội: trình bày rõ quan điểm của mình, hệ thống luận điểm, lí lẽ được tổ chức mạch lạc, chặt chẽ, các bằng chứng có sức thuyết phục.

- Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất**

Trân trọng những đóng góp của cá nhân đối với đất nước, quê hương và có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

**NỘI DUNG BÀI HỌC**

1. **Đọc**

* Tri thức Ngữ Văn
* *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây* (Sử thi Ê-đê)
* *Gặp Ka-ríp và Xi-la* (Sử thi Hy Lạp)
* Đọc kết nối chủ điểm: *Ngôi nhà truyền thống của người Ê Đê*
* Đọc mở rộng: *Đăm Săn đi chinh phục nữ thần Mặt Trời*

1. **Thực hành Tiếng Việt**

* Cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản
* Cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú

1. **Viết**

Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội

1. **Nói và nghe**

Thuyết trình về một vấn đề xã hội (có kết hợp sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ)

1. **Ôn tập**

* Ôn tập chủ đề

**PHẦN 1: ĐỌC**

**Tiết: …….**

**ĐĂM SĂN CHIẾN THẮNG MTAO MXÂY**

**(Trích: Đăm Săn, Sử thi Ê Đê)**

Thời gian thực hiện: 2,5 tiết

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm của sử thi như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài… và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; phân tích, đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo và giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản sử thi.

**2. Năng lực**

**2.1 Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**2.1 Năng lực riêng biệt**

**-** Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây*, năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản; năng lực phân tích, so sánh ....

**3. Phẩm chất**

- Trân trọng những đóng góp của cá nhân đối với đất nước, quê hương và có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn: *Em hãy nêu tên một truyện kể hoặc một bộ phim có nhân vật chính là vị thần. Theo em, điều gì làm nên sức hấp dẫn của tác phẩm đó?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi, suy nghĩ để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

- GV dẫn vào bài học: Mỗi thể loại văn học đều có sức hấp dẫn riêng. Đối với sử thi cũng vậy. Sức hấp dẫn của sử thi nằm ở người anh hùng. Cụ thể như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

1. **TRI THỨC VĂN HỌC**
2. **Mục tiêu:** Nắm được các khái niệm và một số đặc điểm của sử thi…
3. **Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
4. **Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.
5. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận, nêu hiểu biết về sử thi và các đặc điểm của sử thi, tình cảm, cảm xúc của tác giả, cảm hứng chủ đạo, bối cảnh lịch sử, văn hóa ( **Qua phiếu học tập- Phụ lục )**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - 2 nhóm HS thực hiện nhiệm vụ, các nhóm còn lại nhận xét bổ sung ( **dựa vào bảng kiểm- Phụ lục)**  GV hỗ trợ bổ sung  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **1. Khái niệm thể loại**  **Sử thi** là một thể loại tự sự dân gian ra đời từ thời cổ đại, thường kết hợp lời thoại với văn xuôi, kể lại những sự kiện quan trọng trong đời sống của cộng đồng thông qua việc tôn vinh, ca ngợi chiến công, kì tích của người anh hùng.  **2. Đặc điểm sử thi**  **Thời gian – không gian sử thi**  *Thời gian sử thi* thuộc về quá khứ “một đi không trở lại” của cộng đồng, thường gắn với xã hội cổ đại hoặc xã hội phong kiến.  *Không gian sử thi* thường mở ra theo những cuộc phiêu lưu gắn với các kì tích của người anh hùng.  **Nhân vật anh hùng sử thi**  Nhân vật người anh hùng sử thi hiện thân cho cộng đồng, thường hội tụ những đặc điểm nổi bật như:  - Sở hữu sức mạnh, tài năng, lòng dũng cảm phi thường  - Luôn sẵn sàng đối mặt với thách thức, hiểm nguy  - Lập nên những kì tích, uy danh lẫy lừng  **GV trình bày thêm**: Trong sử thi Tây Nguyên ở Việt Nam, vẻ đẹp của nhân vật anh hùng được gắn liền với không gian của núi rừng, sông suối, cây cối, chim muông,… nơi vùng đất cộng đồng đang sống. Nhân vật anh hùng trong sử thi về ngoại hình phần lớn thường có tầm vóc đẹp, có kích thước lớn lao. Đây là điều hết sức hợp lý bởi nó là sự cộng hưởng thể chất của cả cộng đồng. Và ở cộng đồng nào thì người anh hùng sử thi đều xuất hiện trong vẻ đẹp tạo hình theo quan điểm thẩm mỹ, theo chuẩn mực riêng của cộng đồng ấy.  **Cốt truyện sử thi** thường xoay quanh cuộc phiêu lưu và những kì tích của người anh hùng. Yếu tố kì ảo được sử dụng nhằm tô đậm tính phiêu lưu cùng những kì tích ấy.  GV trình bày thêm: Cơ sở của cốt truyện là biến cố (sự di chuyển của nhân vật qua ranh giới các trường ngữ nghĩa, và những yếu tố nội tại của văn bản nghệ thuật). Trong sử thi Tây Nguyên, xuyên suốt những biến cố của cốt truyện đều chứa đựng yếu tố kì. Đây ảo là một trong những thủ pháp sáng tác thuộc lĩnh vực huyền thoại-dân gian nhằm biến đổi cái hiện thực thành cái siêu nhiên, thể hiện khát vọng của con người. Sự chuyển biến giữa hư- thực, thực - hư xoay quanh từng tình tiết, từng nhân vật, hoàn cảnh và không gian, đem lại những cảm quan thật hấp dẫn và thú vị.  **Lời của người kể chuyện và lời của nhân vật sử thi**  Trong văn bản sử thi, lời của người kể chuyện luôn thể hiện thái độ tôn vinh người anh hùng, tôn vinh cộng đồng. Lời của nhân vật người anh hùng thường được xem như một tiếng nói thiêng liêng và đầy quyền uy. Cả hai thành phần lời văn này, dù là văn vần hay văn vần kết hợp với văn xuôi, thường giàu chất thơ.  **3. Tình cảm, cảm xúc của tác giả sử thi**  Tình cảm, cảm xúc của tác giả sử thi thường được bộc lộ qua tình cảm, cảm xúc của người kể chuyện hoặc của một nhân vật nào đó. Người dọc có thể nhận biết những tình cảm, cảm xúc ấy qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu,… trong văn bản sử thi.  **4. Cảm hứng chủ đạo và cảm hứng chủ đạo trong sử thi**  Cảm hứng chủ đạo là trạng thái tình cảm mãnh liệt, say đắm xuyên suốt tác phẩm văn học. Cảm hứng này gắn lời với tư tưởng, lập trường trong tác phẩm, tác động mạnh mẽ đến người tiếp nhận. Trong văn bản sử thi, cảm hứng chủ đạo thường là cảm hứng ngợi ca người anh hùng, ngợi ca những phẩm chất của cộng đồng mà người anh hùng là đại diện.  **5.Bối cảnh lịch sử - văn hóa**  Bối cảnh lịch sử - văn hóa, xã hội là điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội có liên quan đến văn bản, là tri thức cần thiết cho việc đọc hiểu văn bản.  GV trình bày thên: Chẳng hạn, hiểu về chế độ mẫu hệ và tục nối dây của người Ê-đê thì sẽ hiểu sử thi Đăm Săn sâu sắc hơn |

**Phụ lục**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 (DÀNH CHO 4 NHÓM)**

**Câu hỏi**: Đọc phần tri thức ngữ văn ( SGK Tr 35-36) Nêu hiểu biết về sử thi và các đặc điểm của sử thi, tình cảm, cảm xúc của tác giả, cảm hứng chủ đạo, bối cảnh lịch sử, văn hóa ( Lựa chọn từ ngữ điền vào bảng)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| K/n thể loại sử thi | Đặc điểm sử thi | Thời gian không gian |  |
|  | Nhân vật |  |
| Cốt truyện |  |
| Lời của người kể và lời của nhân vật |  |
|  |  |
| Tình cảm, cảm xúc của tác giả | |  |
| Cảm hứng chủ đạo | |  |
| Bối cảnh lịch sử, văn hóa | |  |

**BẢNG KIỂM TÌM HIỂU THỂ LOẠI SỬ THI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| 1. Trình bày được những thông tin ngắn gọn về thể loại sử thi. |  |  |
| 2. Nêu được những đặc điểm của thể loại sử thi. |  |  |
| 3. Chỉ ra những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc của tác giả sử thi. |  |  |
| 4. Tìm được khái niệm về cảm hứng chủ đạo và cảm hứng chủ đạo trong sử thi. |  |  |
| 5. Nhận biết được mối quan hệ giữa bối cảnh với tác phẩm sử thi. |  |  |
| 6. Chọn được từ khoá, cụm từ cốt lõi chính xác để thể hiện. |  |  |

**B. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**Nội dung 1: Tìm hiểu chung về sử thi Đăm Săn và đoạn trích**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin chung về văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, nêu những thông tin chung về sử thi *Đăm Săn* và đoạn trích *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây*.  - Xác định vị trí, nội dung, bố cục của đoạn trích  - Đọc văn bản SGK, tóm tắt các sự kiện chính trong văn bản  ( Câu 1/SGK Có thể trình bày bằng sơ đồ tư duy)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS làm việc cá nhân**  - HS thực hiện nhiệm vụ ghi ý trả lời ra giấy  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Sử thi *Đăm Săn***  - Là bộ sử thi anh hùng của người Ê-đê, dài 2077 câu, gồm 7 chương.  - Thể hiện đậm nét truyền thống lịch sử, văn hóa của đồng bào Tây Nguyên.  **2. Đoạn trích *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây***  - **Vị trí:** Thuộc chương IV của sử thi *Đăm Săn*.  - **Nội dung**: Đoạn trích kể chuyện tù trưởng Mtao Mxây lừa lúc Đăm Săn cùng dân làng đi vắng đã kéo người tới cướp phá buôn làng của chàng và bắt Hơ Nhị về làm vợ. Đăm Săn đánh Mtao Mxây để cứu vợ về.  - **Bố cục:** 3 phần:  + Trận đánh giữa Đăm Săn và Mtao Mxây  + Cảnh Đăm Săn cùng tôi tớ ra về sau chiến thắng  + Cảnh Đăm Săn ăn mừng chiến thắng.  - **Đọc và tóm tắt các sự kiện chính**  + Sự kiện 1: Hơ Nhị, vợ Đăm Săn bị Mtao Mxây bắt cóc. Biết tin, Đăm Săn cùng dân làng kéo đến nhà Mtao Mxây để cứu vợ mình.  + Sự kiện 2: Đăm Săn đưa ra lời thách thức đọ đao cùng Mtao Mxây.  + Sự kiện 3: Cuộc đọ đao của Đăm Săn và Mtao Mxây diễn ra.  + Sự kiện 4: Khi đã thấm mệt, Mtao Mxây bảo Hơ Nhị quăng cho miếng trầu nhưng Đăm Săn đã đớp được và sức mạnh càng nhân lên.  + Sự kiện 5: Khi chàng vừa chạy vừa ngủ thì được ông Trời báo mộng dùng cái chày mòn ném vào tai địch. Đăm Săn nghe lời làm theo, kết quả Mtao Mxây thất bại.  + Sự kiện 6: Sau khi giành được chiến thắng, Đăm Săn thu về bao nhiêu của cải, cùng bản làng mở tiệc ăn mừng suốt mùa khô. |

**Nội dung 2: Đọc hiểu văn bản *“ Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây”***

# **a. Mục tiêu:**

* + HS xác định được một số đặc điểm tiêu biểu về nhân vật anh hùng sử thi.
  + HS chỉ ra được mối quan hệ giữa nhân vật với đề tài anh hùng sử thi trong tính chỉnh thể của tác phẩm; phân tích, đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo và giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.

**b. Nội dung:**

HS đọc lại văn bản và những câu trả lời các câu hỏi ở phần *Sau khi đọc.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d**. **Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Câu hỏi chung cả lớp:**  - Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc chiến giữã ĐS với MTMX? Vì sao?  - Nêu diễn biến cuộc chiến? (Cuộc chiến giữa Đăm săn và Mtao Mxây diễn ra trong mấy hiệp?  **Thảo luận : 4 nhóm**  - Đăm Săn và Mtao Mxây đều là những tù trưởng tài giỏi, nhưng văn bản trên đã cho thấy, người xứng đáng được xem là anh hùng của cộng đồng chỉ có thể là Đăm Săn. Hãy so sánh hai nhân vật để làm rõ điều đó.( Câu 3/SGK)  - HS nhóm 1 thảo luận, trả lời (hiệp 1). Tìm chi tiết tiêu biểu và rút ra nhận xét?  - HS nhóm 2 thảo luận, trả lời (hiệp 2). Tìm chi tiết tiêu biểu và rút ra nhận xét?  - HS nhóm 3 thảo luận, trả lời (hiệp 3). Tìm chi tiết tiêu biểu và rút ra nhận xét?  - HS nhóm 4 thảo luận, trả lời (hiệp 4). Tìm chi tiết tiêu biểu và rút ra nhận xét?  **Nhiệm vụ 2**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Trình bày suy nghĩ về chi tiết, hình ảnh sau:  (1) Ở hiệp 1, vì sao Đăm săn không múa trước mà cứ khiêu khích để Mxây múa trước?  (2) Hình ảnh miếng trầu có ý nghĩa gì?  (3) Em có suy nghĩ gì về vai trò của thần linh trong cuộc chiến này? (Thần linh chỉ là yếu tố phù trợ, hay quyết định chiến thắng của Đăm săn?)  Nhận xét về đặc sắc nghệ thuật sử thi khi miêu tả cuộc chiến? Từ đó rút ra nhận xét về hình tượng nhân vật Đăm Săn trong cuộc đọ sức?  - Câu hỏi nâng cao: Cuộc chiến đấu của Đăm Săn với Mtao Mxây khẳng định giành lại hạnh phúc gia đình nhưng lại có ý nghĩa cộng đồng ở chỗ nào?  -**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV gọi một số HS đại diện 4 nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV cho HS thảo luận nhóm đôi  ? Cho biết thái độ và hành động của Đăm Săn đối với tôi tớ nhà Mtao Mxây?  **GV:** Mục đích của cuộc chiến là để bảo vệ danh dự, đem lại sự bình yên cho dân làng. Cũng chính vì thế trong toàn bộ tác phẩm không có chi tiết nào nói về việc Đăm Săn đi gây chiến để cướp bóc và chiếm đoạt nô lệ. Khi tù trưởng Mtao Mxây chết, tôi tớ của hắn như rắn không đầu, họ cần có một tù trưởng bảo vệ dẫn dắt...  ? Cho biết thái độ của tôi tớ nhà Mtao Mxây đối với Đăm Săn ntn?  ? Cho biết trong đoạn này tác giả dân gian đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng?  ? Trong sử thi, lời nói của nhân vật thường góp phần quan trọng trong việc thể hiện tính cách, vị thế xã hội của mình. Hãy chọn và phân tích một số lời thoại của Đăm Săn trong văn bản trên để làm rõ điều đó.(Câu hỏi 4/SGK)  ? Cảnh Đăm Săn và tôi tớ ra về có ý nghĩa gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV một số HS đại diện trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 4**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV phát phiếu học tập 1 * Hs làm việc cá nhân, hoàn thiện phiếu học tập.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS thực hiện nhiệm vụ. giáo viên giao   **Bước 3: Báo cáo kết quả**   * GV một số HS đại diện trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.   **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  ***1. Hình tượng nhân vật Đăm Săn trong trận chiến đấu với Mtao Mxây***  *a. Nguyên nhân:*  - ĐS khiêu chiến vì MM cướp vợ của chàng.  - Đăm săn chiến đấu với Mtao Mxây để bảo vệ danh dự của bản thân, bảo vệ hạnh phúc của gia đình và cả cộng đồng.  -> Đây là cuộc chiến chính nghĩa  **=> Trọng danh dự cá nhân, cộng đồng; gắn bó với hạnh phúc gia đình; bộ tộc.**  *b. Cuộc chiến: Cuộc giao chiến giữa 2 tù trưởng diễn ra qua 4 hiệp đấu*  \*Vào cuộc chiến:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Đăm săn** | **Mtao Mxây** | | Hiệp 1 | - Khiêu khích, thách Mxây múa trước  - Bình tĩnh, thản nhiên | Múa khiên như trò chơi, khiên kêu lạch xạch như quả mướp khô, tự xem mình là tướng quen đánh trăm trận, quen xéo nát đất đai thiên hạ (chủ quan, ngạo mạn) | | Hiệp 2 | - Đam san múa trước: múa khiên vừa khoẻ, vừa đẹp (vượt đồi tranh, đồi lồ ô, chạy vun vút qua phía đông, phía tây...)  - Nhai được miếng trầu của vợ -> mạnh hơn  Mạnh mẽ, khỏe khoắn | - Hoảng hốt trốn chạy bước cao bước thấp (yếu sức)  - Chém trượt, chỉ trúng chão cột trâu  - Cầu cứu Hơ nhị | | Hiệp 3 | - Đam san múa, đuổi đánh, đâm trúng kẻ thù nhưng không thủng -> cầu cứu thần linh | - Chạy, vừa chạy vừa chống đỡ | | Hiệp 4 | - Được ông Trời mách kế  - Đuổi theo  - Giết chết kẻ thù   * Chiến thắng của Đăm Săn cũng chính là chiến thắng của chính nghĩa. Tội ác của Mtao Mxây trời không dung, đất không tha, hắn đáng bị trừng phạt. Việc bêu đầu hắn ngoài đường là để răn đe những kẻ nào rắp ranh phản bạn và phá buôn làng | - Vùng chạy cùng đường, xin tha mạng  - Bị giết |   **c. Kết quả và ý nghĩa**  - Đăm săn: thể hiện sự chủ động, tự tin, bản lĩnh.  - Chi tiết miếng trầu có ý nghĩa biểu tượng cho sức mạnh của cộng đồng, cho thấy Đăm Săn chiến đấu có sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng…  - Đăm săn chiến thắng nhờ sự giúp đỡ của thần linh. Chiến thắng của Đăm săn là chiến thắng vinh quang vinh danh cái thiện, thể hiện sự thắng thế của cái thiện của chính nghĩa danh dự và hp chính đáng của con người  **d Tiểu kết:**  -**Nghệ thuật:**  + Khéo léo xây dựng những màn chiến đấu đầy kịch tính  + Ngôn ngữ trang trọng, giàu định ngữ, nhiều hình ảnh so sánh, từ ngữ địa phương, phóng đại tương phản, tượng trưng mang đậm không gian sử thi Tây Nguyên.  + Sử thi anh hùng sử dụng lối văn xuôi có vần và nhịp điệu cân xứng, đầy biến hóa: lúc trầm bổng, du dương, lúc hoành tráng, lúc trữ tình sâu lắng, thiết tha…  **Nội dung:**  + Ca ngơi về tài năng, sức lực, phong độ, phẩm chất, từ đó làm nổi bật tầm vóc người anh hùng sử thi Đăm săn.  + Cuộc chiến đấu vì mục đích bảo vệ danh dự cá nhân, hp gia đình và quan trọng hơn là danh dự và sự bình yên của cộng đồng; Đòi lại vợ chỉ là cái cớ nảy sinh mâu thuẫn giữa các bộ tộc dẫn đến chiến tranh mở rộng bờ cõi làm nổi uy danh của cộng đồng.  **2. Đăm Săn cùng tôi tớ trở về sau chiến thắng**  - **Thái độ và hành động của Đăm Săn với tôi tớ của Mtao Mxây:**  + Đăm săn đã thu nhận tôi tớ của Mtao Mxây.  + Không cưỡng bức, không ép buộc họ đi theo mình.  + Chàng kêu gọi và cho họ quyền định đoạt số phận của mình.  Lòng nhân hậu, đức khoan dung của Đăm Săn  Thuyết phục họ tự nguyện theo chàng.  - **Thái độ và hành động của tôi tớ, đân làng của Mtao Mxây:**  **-** Cảm phục trước khí phách của Đăm Săn  Tự nguyện theo Đăm Săn.  - Biện pháp lặp giữa 3 lần hỏi đáp:  **+** Thái độ hưởng ứng tuyệt đối mà mọi người dành cho Đăm Săn.  + Lòng trung thành tuyệt đối của nô lệ đối với Đăm Săn.  *“Ơ các con, ơ các con, hãy đi lấy rượu bắt trâu! ... Hỡi anh em trong nhà, hỡi bà con trong làng, xin mời tất cả đến với ta ... chậu thau âu đồng nhiều không còn chỗ để”* **→** Đăm Săn hiện lên là một người trọng tình nghĩa, khi chiến thắng vang dội vẫn luôn ghi nhớ công ơn của tổ tiên, buôn làng vì đã giúp đỡ mình, xứng đáng là một vị tù trưởng, một vị anh hùng của buôn làng.  =>Thể hiện sự thống nhất giữa quyền lợi, khát vọng của cá nhân anh hùng và quyền lợi, khát vọng cộng đồng.  **3. Cảnh ăn mừng chiến thắng**  **Phiếu học tập 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nghi lễ** | **Hình ảnh Đăm Săn** | **Biện pháp nghệ thuật** | |  | - Lời hiệu triệu  - Lời chỉ huy  - Hình dáng cơ thể  - Trang phục  - Hình ảnh ăn uống, vui chơi  - Sức mạnh |  | | **Ý nghĩa:** | **Ý nghĩa:** | **Hiệu quả:** | |

**Phiếu học tập 1**

**(dự kiến sản phẩm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nghi lễ** | **Hình ảnh Đăm Săn** | | **Biện pháp nghệ thuật** |
| + Tế lễ thần linh  + Tổ chức ăn mừng: đánh chiêng, rượu thịt nhiều vô kể  + Mọi người chúc mừng… | +Lời hiệu triệu: ơ các con, ơ các con…, hỡi anh em trong nhà, hỡi bà con trong làng…  +Lời chỉ huy, ra lệnh: hãy đánh chiêng lên, hãy đi lấy rượu…  + Hình dáng, cơ thể: đôi mắt long lanh như mắt chim ghếch, bắp chân to bằng cây xà ngang…  +Trang phục: ngực quấn một tấm mền chiến, mình khoác một tấm áo chiến, tai đeo nụ..  +Hình ảnh ăn uống, vui chơi: uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán ,tóc thả trên sàn…  +Sức mạnh: nằm sấp thì gãy rầm sàn, nằm ngửa thì gãy xà dọc | | Những đoạn văn dài, câu dài với so sánh phóng đại trùng điệp, liệt kê trùng điệp, kiểu câu cảm thán, hô ngữ, hình ảnh hào hùng, nhịp điệu nhịp nhàng, sôi nổi |
| **Ý nghĩa:** Thể hiện  Quan niệm tôn thờ thần linh, tập tục ăn mừng chiến thắng của người Ê- Đê | **Ý nghĩa:** Hình tượng Đăm Săn được miêu tả đậm nét, toàn diện, toả sáng vẻ đẹp kỳ vĩ, trong thái độ ngưỡng mộ tôn thờ của cộng đồng. Người anh hùng sử thi trở nên chói sáng là tâm điểm của cộng đồng. | | **Hiệu quả:** Tạo nên vẻ đẹp văn phong mang tính sử thi |
| **Nhiệm vụ 5:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Câu hỏi 5b, câu 6(SGK)**  **?** Cụm từ “bà con xem...” trong văn bản trên là lời của ai hướng đến ai? Theo bạn, việc sử dụng những cụm từ như thế trong văn bản sử thi có tác dụng gì?( Ý b, Câu hỏi 5 SGK)  ? Cảnh tiệc tùng và hình ảnh Đăm Săn ở nửa sau của văn bản gợi cho bạn suy nghĩ gì về phong tục và không khí hội hè của người Ê-đê? ( Câu 6- SGK)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS làm việc cá nhân**  - HS thực hiện nhiệm vụ ghi ý trả lời ra giấy  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  -  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | | **4. Lời người kể chuyện, lời nhân vật tromg sử thi;bối cảnh lịch sử văn hóa**  **a. Lời người kể chuyện, lời nhân vật tromg sử thi**   * Cụm từ “bà con xem...” được lặp lại khá nhiều lần trong văn bản. Đó thường là lời của người kể chuyện giấu mặt (họ có thể là một nhân vật trong làng cũng có thể là già làng, trưởng bản); lời của người kể chuyện hướng đến bà con quanh bản/ buôn - đối tượng người nghe. * Việc sử dụng những cụm từ như vậy trong văn bản sử thi giúp văn bản trở nên gần gũi hơn với người đọc, tạo tâm thế tiếp nhận (khiến cho người đọc có cảm giác hoà vào không khí của trận chiến), mang đến sự thuận lợi trong việc truyền tải một thông tin văn học/ Giúp câu chuyện tăng tính khách quan, chân thực; Giúp làm nổi bật đặc trưng của sử thi; Giúp người nghe chú ý vào vấn đề mình đang nói; Tìm sự đồng điệu giữa người kể và người nghe về câu chuyện sử thi ấy.   **b. Bối cảnh lịch sử văn hóa**  **\* Cảnh tiệc tùng:**  “Nhà Đăm Săn đông nghịt khách, tôi tớ chật ních cả ngoài nhà.”   * “Chàng mở tiệc ăn uống linh đình, thịt lợn, thịt trâu ăn không ngớt, ăn đến cháy đen hết ống le, ống lồ ô … như hoa dam piết”   - “Cả một vùng nhão ra như nước … vú đụng vú.”  \* **Hình ảnh Đăm Săn**  - Hình thể: “Chàng nằm trên võng, tóc thả trên sàn, hứng tóc chàng dưới đất là một cái nong hoa; “bắp chân chàng to bằng cây xà ngang, bắp đùi chàng to bằng ống bễ”.   * Sức mạnh: “Đăm Săn uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán”;“Sức chàng ngang sức voi đực, hơi thở chàng ầm ầm tựa sấm dậy”; “Đăm Săn vốn ngang tàng từ trong bụng mẹ”. * Sự giàu có: “Một tù trưởng dầu đội khăn nhiễu, vai mang nải hoa, tài sản không thiếu thứ gì, nô lệ đông đúc”; “Đăm Săn chiêng lắm la nhiều, đầu đội khăn nhiễu vai mang nải hoa, đánh đâu đập tan đó.” * Tiếng tăm: “Đăm Săn có chiêng đống voi bầy, có bè bạn như nêm, như xếp”; “Danh vang đến thần, tiếng lừng khắp núi, đông tây đâu cũng nghe danh Đăm Săn”.   =>Nghi lễ tưng bừng, rộn rã diễn ra trong một thời gian dài, khẳng định ý nghĩa của chiến tranh bộ tộc và tầm vóc người anh hùng trong sự phát triển của lịch sử dân tộc. Mọi người dân trong bản tập trung về một nơi, dành sự kính trọng, biết ơn, tôn thờ một người tù trưởng vừa có tài, vừa có tâm như Đăm Săn. Qua nghi thức ăn mừng, ta thấy được đạo lí uống nước nhớ nguồn và ý thức xây đắp truyền thống cũng như khúc khải hoàn ca vui tươi của cuộc sống thanh bình, hạnh phúc của người Ê-đê. | |

**Nội dung 3: Tổng kết**

# **Mục tiêu:** HS xác định được các chi tiết thể hiện đặc sắc nghệ thuật trong sử thi.

# Nội dung: HS đọc lại văn bản và những câu trả lời câu hỏi ở phần *Sau khi đọc.*

1. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d**.**Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tổng kết về nghệ thuật và nội dung của văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết qủa**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Ngôn ngữ phù hợp với thể loại sử thi.  - Sử dụng hiệu quả lối miêu tả song hành, thủ pháp so sánh trùng điệp, phóng đại, đối lập, tăng tiến,…  **2. Nội dung**  - Ý nghĩa: Đoạn trích khẳng định sức mạnh và ngợi ca vẻ đẹp của người anh hùng Đăm Săn – người trọng danh dự, gắn bó với hạnh phúc gia đình và thiết tha với cuộc sống bình yên, phồn vinh của cộng đồng, xứng đáng là người anh hùng mang tầm vóc sử thi. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về VB *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây*.

# **Nội dung**:

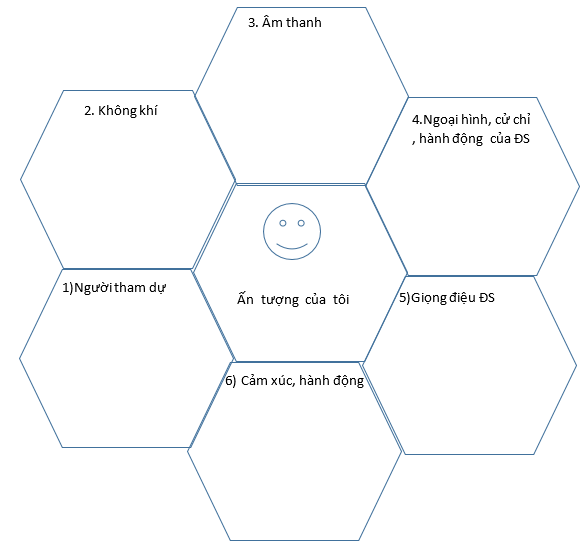
# GV gợi mở như sau: Hãy tưởng tượng cỗ xe thời gian đưa chúng ta trở về thời đại sử thi để tham dự lễ ăn mừng chiến thắng mà buôn làng Đăm Săn tổ chức. Hãy nhớ lại ấn tượng và cảm xúc của anh chị qua việc hoàn thành sơ đồ bằng giấy A4 ( Vẽ hình)

1. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

# **Tổ chức hoạt động**:

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV chiếu sơ đồ học sinh thực hiện qua sơ đồ ( Hình bên dưới)

****

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

Học sinh ghi câu trả lời bằng giấy A4

**Bước 3: Báo cáo kết qủ**

GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Giáo viên hướng dẫn HS nhận xét, khái quát lại

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (Về nhà)**

**a.Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây để viết đoạn văn.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c**. Hãy viết một đoạn văn 200 chữ về sự cần thiết phải giữ gìn văn hóa truyền thống của dân tộc

**d. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn HS viết được., nộp lại GV chấm, nhận xét

Ngày soạn: …/…/… Ngày dạy: …/…/…

**Tiết:**

**VĂN BẢN 2: GẶP KA-RÍP VÀ XI-LA**

**(Sử thi Hy Lạp)**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Đặc điểm sử thi

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm của sử thi.

- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài…và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; phân tích, đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo và giá trị đạo đức, văn hóa từ VB.

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử- văn hóa được thể hiện trong VB văn học.

**3. Phẩm chất:** Trân trọng những đóng góp của cá nhân đối với đất nước, quê hương và có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Theo bạn, người giữ vai trò đứng đầu, lãnh đạo một tập thể cần phải có những điểm ưu trội nào về phẩm chất và năng lực?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài: | - Về phẩm chất:  + Là một người chính trực, dũng cảm, tốt bụng, có tấm lòng bao dung.  + Yêu quê hương, luôn ghi nhớ công ơn tổ tiên.  + Có trái tim yêu thương, sẵn sàng giúp đỡ mọi người trong tập thể khi họ gặp khó khăn.  + Nghị lực sống mạnh mẽ, luôn hướng tới cộng đồng.  - Về năng lực:  + Người có sức khỏe, có trí tuệ.  + Có khả năng giải quyết những vấn đề trong cộng đồng.  + Nhạy bén, công bằng trong mọi việc. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1: Đọc văn bản và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + *Hướng dẫn cách đọc văn bản trước ở nhà và tóm tắt văn bản*  *+ Giới thiệu về tác giả và đoạn trích?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc sách, suy nghĩ  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Đọc văn bản và tìm hiểu chung**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, trả lời được các câu hỏi trong hộp chỉ dẫn  ***2. Tìm hiểu chung***  ***a. Tác giả Hô-me-rơ***  - Hô-me-rơ (Khoảng thế kỉ VIII-VII TCN)  - Là nhà thơ Hy Lạp.  - Hai tác phẩm nổi tiếng của ông là *I-li-at* và *Ô-đi-xê*  ***b. Đoạn trích***  - Thể loại: Sử thi  - Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác: Đoạn trích được trích từ sử thi Ô-đi-xê (Phan Thị Mến dịch) một tác phẩm sử thi lớn của Hy Lạp. Đoạn trích thuộc khúc thứ XII của sử thi.  - Phương thức biểu đạt: Tự sự  -Ngôi kể: Ngôi thứ nhất  - Tóm tắt:  Đoạn trích “Gặp Ka-ríp và Xi-la” nói cuộc đi thuyền của Ô-đi-xê với những người bạn của mình. Tại đây, Ô-đi-xê đã gặp phải những thử thách như tiếng hát của nàng Xiren quyến rũ, chàng dặn các bạn của mình khi gặp tiếng hát nàng Xi-ren phải trói mình vào. Nhưng khi đi vào biển, biển động khiến cả thuyền sợ hãi trước một bên là Xi-la và một bên là Ka-rip. Trong lúc lơ đãng chỉ chú ý đến Ka-rip thì Xi-la đã bắt mất sáu tay trèo khỏe nhất. Khi kịp nhìn lại, họ đang giãy giụa và đã chết. |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm của sử thi.

- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài,…và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; phân tích, đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo và giá trị đạo đức, văn hóa từ VB.

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử- văn hóa được thể hiện trong VB văn học.

- Trân trọng những đóng góp của cá nhân đối với đất nước, quê hương và có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu cốt truyện, sự kiện sử thi**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Gv phát PHT số 1 để học sinh tìm hiểu về sự chính của văn bản*  *+ Gv phát PHT số 2, Hs tìm hiểu về - Tác dụng của yếu tố bất ngờ trong cốt truyện*   |  |  | | --- | --- | | Chi tiết bất ngờ | Nhận xét | |  |  | |  | |  | |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Cốt truyện, sự kiện sử thi**  **- Sự kiện**  + Ô-đi-xe và các thủy thủ lên đường vượt biển về quê và được báo trước là phải chuẩn bị tinh thần đối mặt với mọi nguy hiểm.  + Các thủy thủ phải nhét sáp ong vào hai tai để tránh nghe tiếng hát ma mị của các nàng Xi-ren; riêng Ô-đi-xê được nghe hát nhưng phải trói mình vào cột buồm để tránh nguy hiểm.  + Tiếp đến, các thủy thủ tránh được Ka-ríp - quái vật giăng cạm bẫy khủng khiếp chực nhấn chìm thủy thủ xuống đáy biển, nhưng lại rơi vào cạm bẫy của quái vật Xi-la: sáu thủy thủ - những tay chèo khỏe nhất của Ô-đi-xê - bị ăn thịt.  + Ô-đi-xê tận mắt chứng kiến đồng đội gặp nạn, nhưng không có cách nào cứu giúp họ, chàng vô cùng thương xót.  - Theo lời tiên đoán của Xi-ếc-xê, để tránh sự quyến rũ nguy hiểm của các nàng Xi-ren, Ô-đi-xê đã căn dặn thủy thủ cần làm:  + Cần coi chừng các nàng Xi-ren quyến rũ, coi chừng giọng hát và cánh đồng cỏ đầy hoa của họ.  + Lấy dây trói chặt Ô-đi-xê vào cột buồm để buộc chàng phải đứng yên một nơi.  + Nếu Ô-đi-xê có van xin hay ra lệnh cho các thủy thủ cởi trói ra thì hãy trói chặt thêm nữa.  **- Tác dụng của yếu tố bất ngờ trong cốt truyện**   |  |  | | --- | --- | | **Chi tiết bất ngờ** | **Nhận xét** | | Lòng nao nức muốn nghe họ quá, tôi nhích lông mày ra hiệu để các bạn đồng hành cởi trói cho tôi. | Luôn luôn có những sự cố bất ngờ xảy ra trên hành trình vượt biển trở về quê hương của Ô-đi-xê. Tất cả đều là thử thách cho thấy bản lĩnh, tính cách của người anh hùng Hy Lạp sau chiến thắng thành Tơ-roa | | Vừa đi khỏi đảo, tôi bỗng thấy bụi nước bắn lên như một màn sương từ những ngọn sóng lớn và nghe tiếng sóng đập ầm ầm.  Các bạn tôi sợ quá, đánh tuột cả mái chèo, khiến chúng rơi tõm xuống biển và trôi là là mặt nước. | | Thế là tôi quên khuấy mất lời dặn dò ác nghiệt của Xi-ếc-xê. Nàng cấm tôi không được cầm khí giới, nhưng tôi đã mặc bộ áo giáp quang vinh của tôi và nắm trong tay hai ngọn lao dài, ra đứng ở mũi thuyền, tưởng rằng đứng đấy tôi có thể nhận được ngay Xi-la khi nó ở núi đá hiện lên, xông vào các bạn tôi để hãm hại. | | Trong lúc sợ chết, chúng tôi chỉ chú ý đến Ka-ríp, nhưng lúc đó, Xi-la bỗng bắt mất trong thuyền sáu tay chèo khỏe nhất của tôi. | |
| **Nhiệm vụ 2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu hiểu đặc điểm nhân vật**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *HS trả lời câu hỏi 3,4,5.(HS làm việc theo nhóm đôi. Trình bày tóm tắt nội dung câu trả lời ra giấy A4 và hoàn thiện phiếu học tập*   |  |  | | --- | --- | | ***Chi tiết*** | ***Nhận xét về phẩm chất của* Ô-đi-xê** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   *+ Qua cách xây dựng nhân vật, em nhận thấy được điều gì đặc biệt trong cách xây dựng nhân vật anh hùng của tác giả?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Nhân vật Ô-đi-xê**  **- Người kể chuyện (ngôi thứ nhất)**  + Sau 10 năm vượt biển trên hành trình trở về quê hương. Ô-đi-xê là người cuối cùng sống sót🡪 người biết cặn kẽ những gì xảy ra trên hành trình để kể lại  + Người kể chuyện có cơ hội bộc lộ tính cách, tâm trạng, cách giao thiệp .. của mình, gia tăng dộ tin cậy (trong cuộc)  +(Theo diễn biến truyện), Câu chuyện và cách kể của Ô-đi-xê đã làm cho nhà vưa, hoàng hậu quốc đảo Phê-ki-a úc động, kính yêu và nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình từ họ.  **=>** Nghệ thuật kể chuyện tài tình của Hô-me-rơ  **- Vẻ đẹp nhân vật Ô-đi-xê**   |  |  | | --- | --- | | ***Chi tiết*** | ***Nhận xét về phẩm chất của* Ô-đi-xê** | | Thông báo cho các bạn đồng hành lời nhắc nhở của Xi-ếc-xê | Ô-đi-xê là người lãnh đạo luôn vì lợi ích chung, có tinh thần trách nhiệm, không ích kỉ, hẹp hòi | | Nhét sáp vào tai các bạn đồng hành để họ có thể tập trung chèo thuyền | Thông minh, sáng suốt | | Dặn các thuyền hãy trói mình lại chặt hơn nữa nếu chàng bị dụ dỗ bởi tiếng hát của các nàng Xi-ren | Chu đáo, tỉ mỉ, cẩn trọng, kiên định | | Các thuyền viên bị hoảng sợ trước sự tấn công của Xi-la và Ka-ríp | Động viên, khích lệ lòng can đảm của đồng đội | | Ô-đi-xê luôn gọi những thủy thủ của mình là ''các bạn ơi'' | Sự khiêm tốn, chân thành, biết yêu thương, biết tôn trọng thuyền viên của một thuyền trưởng |   => Qua hình tượng nhân vật Ô-đi-xê cho thấy tác giả sử thi đặc biệt đề cao trí tuệ và sự khôn khéo của người anh hùng sử thi  - Hình tượng quái vật biển Ka-ríp Xi-la:  + Không gian sử thi ở đây được gắn liền với hình tượng thiên nhiên kì vĩ, hoang sơ, đầy hiểm trở và thách thức, mở ra theo hướng những cuộc phiêu lưu gắn với kì tích của người anh hùng  + Thời gian thuộc về quá khứ “một đi không trở lại” của cộng đồng, gắn với xã hội cổ đại Biểu tượng cho những bí ẩn ghê gớm của đại dương (Dựa trên những nhận thức về bí ẩn , nguy hiểm của người đi biển HL lúc bấy giờ.)  🡪 Khát vọng chinh phục biển cả, mở mang bờ cõi và cái giá tất yếu phải trả khi thực hiện khát vọng đó.  🡪**Tôn vinh dũng khí trí tuệ của người anh hùng Ô-đi-xê** |
| **Nhiệm vụ 3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu cảm hứng chủ đạo**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nêu cảm hứng chủ đạo của đoạn trích*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi hs báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **4. Cảm hứng chủ đạo**  Ca ngợi trí tuệ và bản lĩnh của Ô-đi-xê trong vai trò lãnh đạo thủy thủ đoàn đối phó với cạm bẫy nguy hiểm của quái vật biển như Ka-ríp và Xi-la trên hành trình vượt biển cả để trở về quê hương |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***  - Văn bản cho thấy tinh thần tỉnh táo, dũng cảm và mưu trí của Ô-đi-xê và những người anh hùng là bạn của ông trên hành trình đi qua  **2. Nghệ thuật**  - Nghệ thuật so sánh, ẩn dụ  - Nghệ thuật phóng đại |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi *“*Vòng quay văn học” để hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức đã học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm về đặc điểm của văn bản “Gặp Ka-ríp và Xi- la”(GV có thể thay hoạt động này bằng cách tóm tắt bằng sơ đồ tư duy).  - Hs tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức |  |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Em hãy chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt giữa nhân vật Đăm Săn trong đoạn trích Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây và nhân vật Ô-đi-xê trong đoạn trích Gặp Ka-ríp và Xi-ta.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày ản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | *Gợi ý:*  - Điểm tương đồng  + Đều là nhân vật sử thi anh hùng  + Đều hội tụ nhiều phẩm chất tốt đẹp  + đều là những đại diện tiêu biểu của cộng đồng, tập thể  …  - Điểm khác biệt   |  |  | | --- | --- | | Đăm Săn | Ô-đi-xê | | Sử thi Việt Nam  Thiên về miêu tả vẻ đẹp sức mạnh, sự giàu có, thịnh vượng | Sử thi Hy Lạp  Thiên về miêu tả vẻ đẹp trí tuệ | |

Ngày soạn: …/…/… Ngày dạy: …/…/…

**Tiết:**

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM:**

**NGÔI NHÀ TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI Ê-ĐÊ**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Kết nối chủ điểm Sống cùng kí ức của cộng đồng

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Nhận biết được nội dung bao quát của văn bản

- Kết nối chủ điểm

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng những đóng góp của cá nhân đối với đất nước, quê hương và có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1, 2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ, giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Gv tổ chức trò chơi Bức ảnh bí mật. Có một bức ảnh liên quan đến chủ đề của bài học bị che kín. Để mở được bức ảnh hs mở các mảnh ghép bằng cách trả lời câu hỏi*  *Câu 1: Đây là từ dùng để nói về cảm hứng chủ đạo trong sử thi?*  *Câu 2: Sử thi Đăm Săn dài bao nhiêu câu?*  *Câu 3: Mtao Mxây có nghĩa là gì?*  *Câu 4: Đăm Săn được hỏi làm chồng Hơ Nhị và Hơ Bhị theo tục nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài | Gợi ý:  - Ngợi ca  - 2077 câu  - Tù trưởng sắt  - Nối dây  => Bức ảnh bí mật: Nhà dài  nha-rong-nha-dai-cua-dan-toc-thieu-so-tren-bao-my-8 |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV: Hướng dẫn học sinh đọc văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  + *Hướng dẫn cách đọc văn bản trước*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Đọc văn bản**  - HS biết cách đọc |

**Nội dung 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

- Kết nối chủ điểm tạo lập thế giới

- Nhận biết được nội dung bao quát của văn bản

- Nhận biết được thể loại của văn bản

- Trân trọng trí tưởng tượng và di sản nghệ thuật của người xưa

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu câu hỏi 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Từ hình minh họa, bạn hãy chỉ ra những chi tiết mà văn bản đề cập (nhà dài, cầu thang, hoa văn chạm khắc ...).  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Câu 1**  Từ hình minh họa, những chi tiết mà văn bản đề cập đến ngôi nhà dài bao gồm:  - Nhà dài:  + Là nhà sàn.  + Nguyên liệu: tre nứa, gỗ, mặt sàn và vách tường bao quanh nhà làm bằng thân cây bương hay thân tre già đập dập, mái lợp cỏ tranh.  + Thường làm nhà theo hướng bắc – nam.  + Độ dài thường được ước tính bằng số lượng dầm ngang (đê), nhà có bao nhiêu đê thì có bấy nhiêu gian.  - Hoa văn chạm khắc:  + Trong nhà thường được chạm khắc nhiều hình con vật như voi, cua, cá... lên xà nhà và thể hiện sự giàu có của chủ nhà.  + Những con kì đà được khắc trên xà ngang à cầu mong may mắn sẽ đến với gia đình.  + Hoa văn con rồng có vây hình con cá, râu, sừng nhô lên...hoa văn nguyên thủy, mang tính đặc trưng của người Ê-đê.  - Cầu thang:  + Gắn với hai cửa của nhà dài, cửa phía trước dành cho khách và nam giới; cửa phía sau dành cho phụ nữ.  + Cầu thang phía trước thường hướng về phía Bắc cầu thang chính.  + Cầu thang chính bao giờ cũng có hai cầu thang để lên xuống (cầu thang đực, cầu thang cái). Ở cầu thang cái bao gờ cũng có hình ảnh bầu sữa mẹ và vầng trăng khuyết; cầu thang đực không có hoa văn chạm khắc nhiều, thường chỉ chạm khắc những bậc tiện cho việc lên xuống. |
| **Nhiệm vụ 3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu câu hỏi 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  Ngôi nhà và sinh hoạt của người Ê-đê được miêu tả trong văn bản trên gợi nhớ những chi tiết nào trong văn bản Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Câu 2**  Ngôi nhà và sinh hoạt của người Ê-đê được miêu tả trong văn bản trên có những nét tương đồng và gợi nhớ đến một số chi tiết trong văn bản Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây, bao gồm:  + Cùng là ngôi nhà dài.  + Chung hình ảnh: “Nhà dài như một tiếng chiêng...”.  + Không gian nhà dài là nơi đại gia đình hoặc những người dân trong buôn làng quây quần sum họp bên bếp lửa. Đây cũng chính là không gian mà những câu chuyện sử thi hào hùng, tự hào vang lên.  + Trong hai văn bản, những người già trong làng là những người kể sử thi.  + Nhà dài chính là không gian sống, sinh hoạt và các hoạt động văn hóa diễn ra. Như trong văn bản Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây, không gian ngôi nhà cũng là nơi hoạt động ăn mừng chiến thắng của Đăm Săn cùng bà con diễn ra. |
| **Nhiệm vụ 3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu câu 3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Vì sao ngôi nhà nói đến trong văn bản được gọi là “ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê”?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS đọc thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Câu 3**  - Truyền thống nghĩa là có tính chất lâu đời và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.  - Ngôi nhà được nói đến trong văn bản trên được gọi là “ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê bởi ngôi nhà này về cấu trúc, cách xây dựng, nguyên liệu hầu như vẫn được lưu giữ từ thời xa xưa, những sự thay đổi trong kiến trúc theo từng thời đại không đáng kể, chủ yếu vẫn giữ được những nét đặc trưng của người Ê-đê. Không chỉ vậy, ngôi nhà còn là không gian diễn ra, lưu giữ những hoạt động, nếp sống văn hóa sinh hoạt từ lâu đời của người dân Ê-đê. |

**Nội dung 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản/ Đánh giá quá trình học tập của học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***  - Văn bản giúp người đọc hình dung được ngôi nhà của người dân tộc Ê-đê với những hình ảnh chân thực, sinh động, cho người đọc những cảm nhận chính xác nhất về ngôi nhà  ***2. Nghệ thuật***  - Miêu tả chi tiết, giúp người đọc hình dung chân thực và có những tri thức cụ thể về nhà dài Êđê  - Ngôn từ rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh làm Poster hoặc video về đặc điểm văn hóa người Ê-đê

**c. Sản phẩm học tập:** Poster, video

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Tìm hiểu và chia sẻ với các bạn thông tin về một đặc điểm văn hóa khác của người E-đê (trang phục, ẩm thực, lễ hội…)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | ***Gợi ý:***  - Làm poster giới thiệu trang phục của người Ê-đê  - Làm video thuyết trình về ẩm thực, lễ hội của người Ê-đê |

Ngày soạn: …/…/… Ngày dạy: …/…/…

**Tiết:**

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI:**

**ĐĂM SĂN ĐI CHINH PHỤC NỮ THẦN MẶT TRỜI**

**(Sử thi Việt Nam)**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Kết nối chủ điểm 1

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Đọc hiểu được văn bản sử thi

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ, giấy A0…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Giáo viên đọc câu đố:*  Có mặt mà chẳng có tai  Nhìn thì nhăn nhó chẳng ai muốn nhìn – Là gì?  + Trong suy nghĩ của em, mặt trời hiện lên như thế nào?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài: *Trong suy nghĩ của hầu hết chúng ta, mặt trời là một hành tinh cực kì nóng và ở rất xa Trái đất. Tuy nhiên, ở thời buổi ban sơ của loài người, có một nhân vật đã mang trong mình hoài bão chinh phục và cưới Mặt Trời làm vợ trong sử thi của người dân Tây Nguyên. Nhân vật đó chính là chàng Đăm Săn. Tiết học hôm nay cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu xem cuối cùng chàng Đs ấy có chinh phục được Nữ thần Mặt Trời hay không qua đoạn trích…* | - Gợi ý: *Mặt Trời* |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung : Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** - Đọc hiểu được truyện thần thoại

**b. Nội dung:** Hs sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

**Câu 1**

Những đặc điểm nào của cốt truyện sử thi đã được thể hiện trong văn bản Đăm Săn đi chinh phục nữ thần Mặt Trời?

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm cốt truyện sử thi** | **Văn bản Đăm Săn đi chinh phục nữ thần Mặt Trời** |
| Thường xoay quanh cuộc phiêu lưu và những kì tích của người anh hùng | Văn bản nói về cuộc đi chinh phục nữ thần Mặt Trời phải trải qua biết bao gian nan, khó khăn, thử thách (đi hết rừng rậm đên núi xanh, cỏ tranh xé tay, gai mây đâm chân, không màng ăn uống) của Đăm Săn để đến được nhà nàng. |
| Sử dụng yếu tố kì ảo để tô đậm tính phiêu lưu | - Chàng vươn bước lên cầu thang thì trong nhà người ta đã nghe.  - Chàng vươn người trên sàn hiên thì trong nhà người ta đã nghe.  - Lông chân như chải, lông đùi như chuốt à ngoại hình Đăm Săn. |

**Câu 2**

Những đặc điểm nào của nhân vật sử thi đã được thể hiện trong văn bản Đăm Săn đi chinh phục nữ thần Mặt Trời?

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của nhân vật sử thi** | **Văn bản Đăm Săn đi chinh phục nữ thần Mặt Trời** |
| Là những người hiện thân cho cộng đồng | Nhân vật anh hùng Đăm Săn là hiện thân cho cộng đồng dân tộc người Ê-đê. |
| Sở hữu sức mạnh, tài năng, lòng dũng cảm phi thường | - Đăm Săn vì muốn chinh phục được nữ thần Mặt Trời nên đã không ngại vượt qua mọi khó khăn, thử thách trên con đường đi tới nhà nàng.  - Kiên quyết thực hiện mục đích của mình đến cùng, không dễ dàng bỏ cuộc. |
| Luôn sẵn sàng đối mặt với thử thách, hiểm nguy | Đăm Săn sẵn sàng đối mặt với những khó khăn trên đường đi chinh phục nữ thần Mặt Trời (đi hết rừng rậm đên núi xanh, cỏ tranh xé tay, gai mây đâm chân, không màng ăn uống) |

**Câu 3**

Nêu một số dẫn chứng thể hiện tình cảm, cảm xúc của người kể chuyện đối với các nhân vật sử thi trong văn bản Đăm Săn đi chinh phục nữ thần Mặt Trời.

- Nhân vật Đăm Săn:

+ Chi tiết miêu tả những khó khăn trên đường đi tới nhà nữ thần Mặt Trời của Đăm Săn (đi hết rừng rậm đên núi xanh, cỏ tranh xé tay, gai mây đâm chân, không màng ăn uống)

=> Niềm cảm phục, tự hào về người anh hùng

+ Chi tiết Đăm Săn bị lún ở Rừng Đen

=> Niềm thương tiếc Đăm Săn nhưng không nhuốm màu bi lụy (người kể chuyện luôn tin vào sự bất diệt, khả năng tái sinh của cộng đồng)

- Nhân vật nữ thần Mặt Trời: Nữ Thần Mặt Trời từ chối Đăm Săn vì nàng còn phải lo cho sinh mệnh, sự sống của rất nhiều loài vật trên trái đất này.

=> Sự tôn kính, ngưỡng mộ

***Bài tập sáng tạo***

*Hình tượng mặt trời trong thần thoại, sử thi hoặc một số tác phẩm thơ ca nổi tiếng thường là biểu tượng cho những gì cao quý, tốt đẹp như sự khai sáng, sự tái sinh, vẻ đẹp hoàn hảo, vĩnh hằng,... Lấy cảm hứng từ một trong những biểu tượng ấy, bạn hãy làm một bài thơ, vẽ một bức tranh hoặc dựng một hoạt cảnh,...*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**-** Gv tổ chức hoạt động, gọi hs trình bày sản phẩm

- Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức cho Hs thảo luận câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của Hs

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

**Đề bài:** Bạn có suy nghĩ gì về cái chết của Đăm Săn trong Rừng Đen? Phải chăng đó là kết quả tất yếu của việc theo đuổi một mục tiêu vượt quá giới hạn con người?

Gợi ý:

- Hs có thể đồng ý hoặc không đồng ý với nhận định

+ Đồng ý với ý kiến đây là kết quả tất yếu của việc theo đuổi một mục tiêu vượt quá giới hạn con người, vì Đăm Săn là người trần thế, nhưng lại dám ngang nhiên đi bắt Nữ Thần Mặt Trời về làm vợ lẽ cho mình, việc làm này đã động đến Thần Trời, Thần Đất nên bị trừng trị là lẽ đương nhiên. Mặt Trời càng lên cao, thì ngựa của chàng lại càng dính, và mặt đất cứ thế lôi cả người lẫn ngựa chìm xuống. Điều đó cho thấy Đăm Săn đã phạm tội với cả hai đấng tối cao này và việc trừng trị chàng cũng là sự kết hợp của hai yếu tố ấy.

+ Không đồng ý với ý kiến cái chết của ĐS là kết quả tất yếu của việc theo đuổi một mục tiêu vượt quá giới hạn con người. Bởi vì cái chết của Đăm Săn là cái chết của một người can đảm, dám bước qua vùng an toàn của bản thân, dám đặt ra mục tiêu, lí tưởng lớn lao. Cái chết đã tô đậm phẩm chất dũng cảm, ý chí tự do, quyết tâm mãnh liệt và ý thức về danh dự của người anh hùng, dù có chết cũng không từ bỏ với lí tưởng anh hùng của mình

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm

- Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

Ngày soạn: …/…/… Ngày dạy: …/…/…

**Tiết:**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**CÁCH ĐÁNH DẤU PHẦN BỊ TỈNH LƯỢC TRONG VĂN BẢN VÀ CÁCH CHÚ THÍCH TRÍCH DẪN VÀ GHI CƯỚC CHÚ**

**BIỆN PHÁP SO SÁNH VÀ BIỆN PHÁP NÓI QUÁ**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Cách đánh dấu phần bị tỉnh lược, cách chú thích trích dẫn, ghi cước chú.

- Biện pháp so sánh và nói quá.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Biết cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản, cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú;

- Chỉ ra điểm khác biệt về đặc điểm giữa các loại so sánh.

- Phân tích được tác dụng của biện pháp nói quá.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức vận dụng kiến thức trong tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV tổ chức trò chơi *“Nhanh mắt nhanh tay”*

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS, thái độ tham gia trò chơi

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  + *Gv tổ chức trò chơi “Nhanh mắt nhanh tay”. Học sinh sẽ giải mã các kí hiệu mà giáo viên đưa ra*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, Gv dẫn dắt:  *Bên cạnh giao tiếp bằng ngôn ngữ nói và viết, chúng ta vẫn thường giao tiếp bằng các kí hiệu, tín hiệu, dấu hiệu, hình ảnh được quy ước với nhau. Để phần nào có thể hiểu cũng như vận dụng được các quy ước ấy, bài học hôm nay chúng ta sẽ hiểu “*Cách đánh dấu phần bị tỉnh lược, cách chú thích trích dẫn, ghi cước chú” | Gợi ý:   |  |  | | --- | --- | | **Kí hiệu** | **Ý nghĩa** | | Clip nghệ thuật Ký hiệu đô la Hoa Kỳ Biểu tượng tiền tệ Hoa Kỳ Biểu tượng  máy tính - đô la png tải về - Miễn phí trong suốt Biểu Tượng | **Đồng Đô la** | | Đề nghị lắp đặt biển báo cấm dừng, đỗ tại khu vực chợ Ninh Lộc - Báo Khánh  Hòa điện tử | **Cấm dừng đỗ** | | Biển báo cấm hút thuốc | Shopee Việt Nam | **Cấm hút thuốc** | | Biển báo 428 Trạm cung cấp xăng dầu - Ý nghĩa của biển báo - HoaTieu.vn | **Trạm đổ xăng** | | Ý Nghĩa Biểu Tượng, Ký Hiệu Trên Thùng Carton | **Tránh ẩm ướt** | | Ý nghĩa của các biểu tượng trên thùng giấy tổ ong | **Hàng dễ vỡ** | |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1: Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được đánh dấu phần bị tỉnh lược trong VB, cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -–HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Có mấy cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản?*  *+Nêu khái niệm và cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú.*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Tri thức tiếng Việt**  \* Cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản  - Dùng kí hiệu dấu chấm lửng đặc trong ngoặc đơn (…) hoặc móc vuông […]  - Dùng cụm từ chỉ báo về sự tỉnh lược như: lược dẫn, lược một đoạn…  - Dùng một đoạn ngắn tóm tắt nội dung phần bị tỉnh lược.  - Kết hợp một số cách nêu trên.  \* Cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú  - Chú thích trích dẫn là ghi rõ nguồn/ xuất xứ của tài liệu (tên tác giả, tên tài liệu, nhà xuất bản, năm xuất bản, trang được trích dẫn…) mà người viết sử dụng. Khi trích dẫn nguyên văn, phần trích dẫn cần chính xác từng câu, từng chữ… và phải được đặc trong dấu ngoặc kép. Khi trích dẫn ý tưởng, chúng ta không sử dụng dấu ngoặc kép; có thể diễn đạt theo cách viết của mình nhưng cần đảm bảo đúng nội dung của bản gốc.  - Cước chú là chú thích thường đặt ở cuối trang trong một quyển sách hoặc văn bản. Một cước chú gồm hai phần.  - Phần con số đánh dấu đặt trong trang, ngay sau đoạn văn bản cần được chú thích.  - Phần chú thích đặt ở chân trang mở đầu bằng con số tương ứng. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Biết cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong VB, cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức cho học sinh làm các bài tập

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn học sinh làm bài 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *GV chia lớp thành 4 nhóm*  *+ Nhóm 1,3: Văn bản 1*  *+Nhóm 2,4: Văn bản 2*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS đọc thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **Nhiệm vụ 2: Hướng dẫn học sinh làm bài 2,3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Hs thảo luận nhóm đôi bài 2,3*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **Nhiệm vụ 3: Hướng dẫn học sinh làm bài 4,5**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *+ Sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để tổ chức cho hs làm bài số 4*  *+ Hs làm việc cá nhân bài 5*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - HS cử đại diện báo cáo, HS còn lại lắng nghe, bổ sung, phản biện  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **Bài 1**  \* Văn bản Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây  - Cách đánh dấu phần bị tỉnh lược:  + Kết hợp giữa cách dùng cụm từ để chỉ báo về sự tỉnh lược (lược dẫn, lược một đoạn) và dùng một đoạn văn ngắn tóm tắt nội dung phần bị tỉnh lược.  + Dùng kí hiệu dấu chấm lửng đặt trong dấu ngoặc vuông [...].  - Giải thích ý nghĩa thông tin của các kí hiệu đánh dấu:  + Kí hiệu [...]: nhằm đánh dấu phần đoạn văn trước đã bị lược bỏ.  + Các kí hiệu đánh số 1, 2, 3, ... nhằm đánh dấu thông tin chú thích, ý nghĩa, định nghĩa của một số từ ngữ quan trọng cần giải thích cho độc giả hiểu.  Ví dụ: Cước chú số 1 “ché đuê” có nghĩa là tên một loại ché (ché: vò ủ rượu bằng gốm).  - Những chỗ đánh dấu sự tỉnh lược trong văn bản:  + Phần đầu tiên của văn bản (trang 38, SGK Ngữ Văn 10, tập một).  Dẫn chứng: (Lược dẫn: Hơ Nhị, vợ Đăm Săn bị Mtao Mxây bắt cóc. Đăm Săn cùng dân làng đi đánh Mtao Mxây để cứu vợ mình và chàng đã giành chiến thắng oanh liệt. Phần văn bản dưới đây kể về sự kiện này).  + Kí hiệu dấu chấm lửng đặt trong dấu ngoặc vuông [...] (trang 40, SGK Ngữ Văn 10, tập một).  + Lược một đoạn văn trước đó (trang 40, SGK Ngữ Văn 10, tập một).  Dẫn chứng: (Lược một đoạn: Đăm Săn giết Mtao Mxây. Sau trận đánh, tôi tớ và dân làng của Mtao Mxây mang của cải, tài sản về theo Đăm Săn rất đông).  \* Văn bản Gặp Ka-ríp và Xi-la  - Cách đánh dấu phần bị tỉnh lược:  + Kết hợp giữa cách dùng cụm từ để chỉ báo về sự tỉnh lược (lược một đoạn) và dùng một đoạn văn ngắn tóm tắt nội dung phần bị tỉnh lược.  - Giải thích ý nghĩa thông tin của các kí hiệu đánh dấu.  + Kí hiệu “lược một đoạn”: nhằm tóm tắt nội dung trước đó để mọi người dễ hiểu và có sự liên kết với đoạn sau.  + Các kí hiệu đánh số 1,2, 3, ... nhằm đánh dấu thông tin chú thích, ý nghĩa, định nghĩa của một số từ ngữ quan trọng cần giải thích cho độc giả hiểu.  Ví dụ: cước chú số 2 (Xi-ếc-xê: nữ chúa xinh đẹp, tóc quăn, cai quản một quốc đảo nơi thủy thủ đoàn lạc vào, vì mê đắm Ô-đi-xê nên tìm cách giam giữ, chung sống với chàng, nhưng cũng chỉ dẫn và giúp đỡ chàng trong hành trình trở về quê hương.  - Chỗ đánh dấu sự tỉnh lược:  Phần đầu tiên của văn bản (trang 44, SGK Ngữ Văn 10, tập một).  Dẫn chứng: (Lược một đoạn: Về đến đảo Ai-ai-ê (Aiaie), chôn cất En-pê-no (Elpenor) và lại lên đường vượt biển cả tìm về quê nhà, Ô-đi-xê được Xi-ếc-xê (Circe) báo trước chàng còn phải gặp những nỗi gian nan khác nữa đồng thời căn dặn chàng cách vượt thoát hiểm nguy).  \* Văn bản Ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê:  Văn bản này không có phần bị tỉnh lược.  **Bài 2:** Những khó khăn người đọc sẽ gặp phải nếu người viết chỉ sử dụng kí hiệu đánh dấu phần văn bản bị lược bỏ mà không viết đoạn tóm tắt phần văn bản này:  - Không nắm bắt được tính liên tục, mạch vận động hay tính tổng thể toàn văn bản.  - Khiến người đọc khó hiểu, mông lung khi không nắm bắt được thông tin chi tiết ở phần bị lược bỏ  - Người đọc sẽ không có cái nhìn toàn diện về thông điệp mà văn bản gửi gắm.  Ví dụ: Trong văn bản Gặp Ka-ríp và Xi-la:  Nếu văn bản chỉ ghi cụm từ “Lược một đoạn” để ám chỉ rằng phần trước đó đã bị lược bỏ mà không nói tóm tắt nội dung phần ấy thì khi độc giả đọc dòng đầu của đoạn văn “Nàng nói vậy, và liền khi đó Rạng đông ngự ngai vàng xuất hiện”, họ sẽ không biết “nàng” ở đây là ai.  **Bài 3**  - Đọc văn bản trên có thể thấy, người viết về nhà dài Ê-đê đã trích dẫn ba lần. Các trích dẫn ấy đều được chú thích rõ ràng (dẫn trực tiếp lời nói của người viết và để chúng trong ngoặc kép”).  - Dẫn chứng: Chị Đàm Thị Hợp khẳng định: “Thường nhà người Ê-đê có hai cầu thang, cầu thang phía trước và cầu thang phía sau. Cầu thang phía trước thường hướng về phía bắc và được gọi là cầu thang chính. Đối với những nhà giàu có ngày xưa, cầu thang chính bao giờ cũng có hai cầu thang để lên xuống, cầu thang đực và cầu thang cái. Trên cầu thang cái bao giờ cũng có hình ảnh bầu sữa mẹ và vầng trăng khuyết, còn cầu thang đực không có hoa văn chạm khắc nhiều, thường chỉ là một cây gỗ sau đó chạm khắc những bậc để lên xuống...”.  **Bài 4**  - So sánh trong đoạn a là lối so sánh dài. Trong cấu trúc của lối so sánh này , mỗi hình ảnh dùng để so sánh *(người đi câu ngồi trên mỏm đá cao, từ đầu cần câu dài tung xuống biển cái sừng bò hoang đựng mồi cho cá nhỏ rồi quăng lên bờ những con cá câu được, còn giãy đành đạch)* và cái được so sánh *(các bạn đồng hành của tôi bị lôi vào đá cũng giãy lên như vậy…)* - ý tưởng ở cả hai vế đều được phát triển dài để để nói cho rõ ý người viết, các từ so sánh *“như”, “giống như”* không bắt buộc đặt ở giữa hai vế  - So sánh trong đoạn (b), (c) là so sánh chuỗi, sử dụng từ 2 vế hình ảnh trở lên, kèm theo từ so sánh (như). Đặc biệt trong đoạn (b) là giữa cái được so sánh và cái dùng để so sánh khác loại rất xa: một bên là vật thể, trực quan được(nhà); một bên là âm thanh, cái vô hình, phi vật thể (một hơi chiêng)  **Bài 5:** Phân tích tác dụng của biện pháp nói quá  - Tô đậm tính chất trọng đại của chiến thắng, thể hiện sinh động không khí hội hè “ăn đông uống vui”  - Tôn vinh sự giàu có và sự hùng cường của Đăm Săn  - Thể hiện sự ngưỡng mộ nồng nhiệt của người kể chuyện đối với người anh hùng Đăm Săn |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Từ việc đọc hai văn bản sử thi trên đây, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về một phẩm chất của người anh hùng sử thi, trong đó có đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản hoặc chú thích trích dẫn.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | *Bài viết tham khảo*  *Câu chuyện về những người anh hùng sử thi chưa bao giờ giảm nhiệt về độ hấp dẫn mà nó mang lại. Bởi mỗi vị anh hùng lại mang đến cho người đọc một cách nhìn mới đầy ngưỡng mộ và ngạc nhiên. Nhưng, có một phẩm chất mà hầu hết các anh hùng đều có, thậm chí là cần thiết đó là sự điềm tĩnh. Điềm tĩnh ở đây không có nghĩa là giải quyết mọi tình huống xảy ra một cách chậm chạp mà chính phẩm chất này sẽ giúp họ có được những lối suy nghĩ thông suốt hơn, tránh trường hợp quá nóng vội dẫn đến thất bại, nhất là khi gặp chuyện hiểm nguy. Khi Ô-đi-xê được cảnh báo trước về những hiểm nguy về các nàng Xi-ren, tuy tâm trạng khá bồn chồn và lo lắng nhưng chàng vẫn điềm tĩnh để đưa ra hướng giải quyết cho mọi người. “(...) Tôi lần lượt nút chặt tai cho các bạn đồng hành, còn họ thì buộc tay chân tôi lại. Tôi đứng dưới cột buồm, và họ lấy dây thừng trói tôi vào đấy. Thế rồi họ ngồi xuống, đập mái chèo xuống mặt biển ngầu bọt xám”. (Trích*Gặp Ka-ríp và Xi-la*, sử thi*Ô-đi-xê*). Ô-đi-xê chính là anh hùng sử thi điển hình cho phẩm chất nói trên. Nhờ đó, chàng cùng những người bạn đồng hành có thể đưa ra cách giải quyết tốt nhất và vượt qua sự quyến rũ của các nàng Xi-ren.*  *Trong đó:*  *- Phần bị tỉnh lược: “(...) Tôi lần lượt nút chặt tai cho các bạn đồng hành, còn họ thì buộc tay chân tôi lại. Tôi đứng dưới cột buồm, và họ lấy dây thừng trói tôi vào đấy. Thế rồi họ ngồi xuống, đập mái chèo xuống mặt biển ngầu bọt xám”. à được đánh dấu bằng cách dùng kí hiệu dấu chấm lửng đặt trong dấu ngoặc đơn.*  *- Chú thích trích dẫn: (Trích*Gặp Ka-ríp và Xi-la*, sử thi*Ô-đi-xê*).* |

Ngày soạn: …/…/… Ngày dạy: …/…/…

**Tiết:**

**VIẾT: VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Viết được một VB nghị luận về một vấn đề xã hội.

- Trình bày, bày tỏ quan điểm của mình, hệ thống luận điểm, lí lẽ được tổ chức mạch lạc, chặt chẽ, các bằng chứng có sức thuyết phục.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

+ NL tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong HT.

+ NL giao tiếp, hợp tác: biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.

**2.2. Năng lực riêng biệt**

Viết được một VB nghị luận về một vấn đề xã hội: trình bày, bày tỏ quan điểm của mình, hệ thống luận điểm, lí lẽ được tổ chức mạch lạc, chặt chẽ, các bằng chứng có sức thuyết phục.

**3. Phẩm chất**

Có ý thức, trách nhiệm trong quá trình thực hiện viết một VB nghị luận về một vấn đề xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu, bảng, phấn,...

- SGK, SGV, bảng biểu,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Xác định được nhiệm vụ viết.

**b. Nội dung:** Viết một VB nghị luận về một vấn đề xã hội.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ HT cần thực hiện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS nêu một vấn đề xã hội nổi trội.

- Trình bày được quan điểm cá nhân về vấn đề đó.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV,

- Hs có suy nghĩ đúng để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.

- GV yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dẫn vào bài học: *Cả lớp vừa được nghe các bạn chia sẻ về các vấn đề xã hội và đưa ra được các quan điểm đúng đắn của các bạn. Để thể hiện quan điểm về một vấn đề xã hội, chúng ta có thể viết bài nghị luận. Cụ thể như thế nào, lớp mình cùng nhau đi vào bài học hôm nay với nội dung: Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung 1: Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**

**a.Mục tiêu:**

+ Nhận biết được đặc điểm văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.

+ Yêu cầu hiểu đúng hướng về kiểu bài về văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.

**b. Nội dung:** Viết một VB nghị luận về một vấn đề xã hội.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ HT cần thực hiện.

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu:  + Các nhóm tìm hiểu về tri thức kiểu bài.  + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện lại tri thức về kiểu bài.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm tìm hiểu về tri thức kiểu bài.  - Vẽ sơ đồ tư duy.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày sơ đồ tư duy trước lớp.  - GV yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, góp ý.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tri thức về kiểu bài**  **1. Kiểu bài**  Văn bản nghị luận một vấn đề xã hội là kiểu văn bản dùng lí lẽ, bằng chứng để bàn luận và làm sáng tỏ về một vấn đề xã hội (một ý kiến, một tư tưởng đạo lí hay một hiện tượng xã hội), giúp người đọc nhận thức đúng về vấn đề và có thái độ, giải pháp phù hợp đối với vấn đề đó.  **2. Yêu cầu đối với kiểu bài**  - Nêu và giải thích được vấn đề nghị luận.  - Trình bày ít nhất hai luận điểm về vấn đề xã hội; thể hiện rõ ràng quan điểm, thái độ (khẳng định/ bác bỏ) của người viết; hướng người đọc đến một nhận thức đúng và có thái độ, giải pháp phù hợp trước vấn đề xã hội. Liên hệ thực tế, rút ra ý nghĩa của vấn đề.  - Sử dụng được các bằng chứng thực tế tin cậy nhằm củng cố cho lí lẽ.  - Sắp xếp luận điểm, lí lẽ theo trình tự hợp lí.  - Diễn đạt mạch lạc, khúc chiết, có sức thuyết phục.  - Có các phần: mở bài, thân bài, kết bài theo quy cách của kiểu bài.  + Mở bài: nêu vấn đề xã hội cần nghị luận; sự cần thiết bàn luận về vấn đề.  + Thân bài: trình bày ít nhất hai luận điểm chính nhằm làm rõ ý kiến và thể hiện quan điểm, thái độ của người viết (trước các biểu hiện đúng/ sai/ tốt/ xấu); sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.  + Kết bài: khẳng định lại tầm quan trọng hay ý nghĩa của vấn đề cùng thái độ, lập trường của người viết. |

**Nội dung 2: Phân tích ngữ liệu tham khảo**

**a. Mục tiêu:**

+ Nhận biết được đặc điểm văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.

+ Yêu cầu hiểu đúng hướng về kiểu bài về văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.

**b. Nội dung:** Viết một VB nghị luận về một vấn đề xã hội.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ HT cần thực hiện.

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS xem xét và đối chiếu bài viết tham khảo với yêu cầu đối với kiểu bài (gồm năm điểm) và lần lượt trả lời các câu hỏi.  - GV lưu ý HS: *Cần đọc kĩ VB bài viết tham khảo nhưng không phải là đọc hiểu VB mà đọc để rút ra những thu hoạch cụ thể về cách viết kiểu VB nghị luận về một vấn đề xã hội.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS đọc bài viết tham khảo và trả lời câu hỏi bên dưới.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi trước lớp.  - GV yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án. | **II. Phân tích ngữ liệu tham khảo**  **Câu 1.** Ngữ liệu trên đã đáp ứng được yêu cầu về bố cục đối với kiểu bài nghị luận về một vấn đề xã hội:  - Đã nêu và giải thích được vấn đề cần nghị luận.  - Có hệ thống luận điểm rõ ràng, lí lẽ, bằng chứng thuyết phục, xác thực, gần gũi.  **Câu 2.** Việc đưa ra cách hiểu về khái niệm “thần tượng” ở đoạn đầu trong phần thân bài là rất hợp lí, bởi:  - Nó sẽ giúp người đọc hiểu rõ hơn về vấn đề người viết đang muốn nói tới.  - Là cơ sở cho những luận điểm tiếp theo và tăng sức thuyết phục cho một bài văn nghị luận.  **Câu 3.** Cách người viết sử dụng lí lẽ và bằng chứng: - Cách người viết sử dụng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ các luận điểm chính trong văn bản rất thuyết phục, xác thực và được trình bày theo một trình tự hợp lí.  - Lí lẽ và bằng chứng được sử dụng ngay sau luận điểm chính mà nhờ đó vấn đề nghị luận được làm sáng rõ hơn.  **Câu 4.** Một số từ ngữ, câu văn cho thấy người viết đã chú ý thể hiện quan điểm của mình:  - “Xung quanh vấn đề này, theo tôi, có mấy câu hỏi cần được trả lời thỏa đáng”.  - “Theo tôi” được lặp lại nhiều lần.  - Nhận xét: việc sử dụng một số từ ngữ và câu văn như vậy giúp cho bài viết nghị luận mang tính chủ quan, thể hiện rõ cách nhìn của người viết đối với vấn đề chính trong bài. Từ đó, tìm được sự đồng cảm nơi người đọc về cùng một vấn đề.  **Câu 5.** Một số kinh nghiệm hay lưu ý trong cách trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống từ ngữ liệu trên:  - Cần nêu lên quan điểm của cá nhân.  - Nêu rõ vấn đề mình sẽ nghị luận.  - Cần có hệ thống luận điểm, dẫn chứng, lí lẽ thuyết phục. |

**Nội dung 3: Thực hành viết**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được những thao tác cần làm, những lưu ý khi thực hiện các bước trong quy trình viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội.

**b. Nội dung:** Viết một VB nghị luận về một vấn đề xã hội.

**c. Sản phẩm:** Quy trình viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội (theo PHT).

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK về quy trình viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS đọc quy trình viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS nêu lại quy trình viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao đề bài cho HS (vừa đọc to, vừ ghi lên bảng) và yêu cầu 1 HS nhắc lại đề bài: *Hãy viết văn bản nghị luận trình bày ý kiến về một trong những vấn đề sau:*  *+ Tầm quan trọng của động cơ học tập;*  *+ Ứng xử trên không gian mạng;*  *+ Quan niệm về lòng vị tha;*  *+ Thị hiếu của thanh niên ngày nay,...*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu của đề bài.  - HS viết bài theo quy trình.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS đọc dàn ý và đoạn mở bài, kết bài trước lớp.  - GV yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, góp ý cho HS. | **III. Tạo lập văn bản**  ***Bước 1:*** *Chuẩn bị viết*  ***Bước 2:*** *Tìm ý và lập dàn ý*  ***Bước 3:*** *Viết bài*  ***Bước 4****: Xem lại và chỉnh sửa* |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Xác định được nhiệm vụ viết.

**b. Nội dung:** Viết một VB nghị luận về một vấn đề xã hội.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ HT cần thực hiện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chọn một truyện kể khác, lập dàn ý nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể.

- GV mời 1 – 2 HS lên bảng lập dàn ý.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV.

- HS lập dàn ý.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV yêu cầu một số HS nhận xét bài của các bạn trên bảng.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

Ngày soạn: …/…/… Ngày dạy: …/…/…

## **Tiết:**

## **NÓI VÀ NGHE:**

## **THUYẾT TRÌNH VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI CÓ KẾT HỢP SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Những yêu cầu, quy trình thực hiện khi thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- NL giao tiếp, hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- NL tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong HT.

**2.2. Năng lực riêng biệt**

- Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất:** Thể hiện tinh thần trách nhiệm khi thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phấn/ bút lông.

**-** SGK, SGV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

- Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội.

- Biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**b. Nội dung:** thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về hiểu biết nền liên quan đến kĩ năng thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi gợi dẫn cho HS: *Việc giao tiếp của chúng ta có cần sử dụng đến ngôn ngữ hay không?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi của GV.

- HS suy nghĩ để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp,

- GV yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Nội dung 1. Chuẩn bị nói và nghe**

**a. Mục tiêu:** Nêu được những công việc cần thực hiện để chuẩn bị cho việc thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**b. Nội dung:** thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**c. Sản phẩm:** Danh mục liệt kê những công việc cần thực hiện để chuẩn bị cho việc thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK.  - GV yêu cầu HS nêu các bước nói và nghe.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin trong SGK.  - HS chuẩn bị trả lời trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp.  - GV yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Xác định các bước nói và nghe**  ***Bước 1: Chuẩn bị nói***  - Xác định đề tài  - Xác định mục đích nói, đối tượng người nghe, không gian và thời gian nói  - Tìm ý, lập dàn ý  + Tìm ý:   * Tìm những câu mở đầu, kết thúc bài nói phù hợp, nhằm gây chú ý, tạo ấn tượng đối với người nghe. * Sử dụng công cụ hỗ trợ như: bảng tóm tắt các ý chính để khi cần thì chỉ nhìn lướt qua là nhớ; chuẩn bị tìm hình ảnh, video, sơ đồ, bảng biểu để tăng tính thuyết phục cho lí lẽ và bằng chứng (nếu có điều kiện). * Dự kiến trước một số điểm nghi vấn, băn khoăn, thắc mắc mà người nghe có thể nêu lên tìm cách trả lời, giải đáp.   + Lập dàn ý:  - Luyện tập:  + Tập phát âm to, rõ ràng.  + Tập điều chỉnh cao độ, nhịp độ, tập biểu cảm.  ***Bước 2: Trình bày bài nói***  - Sử dụng một số kĩ thuật nói như dựa vào phần tóm tắt ý đã chuẩn bị từ trước, sử dụng những tờ giấy nhỏ để viết.  - Ghi chú ngắn gọn, súc tích nội dung nói dưới dạng từ, cụm từ,...  - Phát huy sự hỗ trợ của các phương tiện nghe, nhìn trong khi thực hiện bài nói, nếu có điều kiện.  - Chọn vị trí đứng thuận lợi cho việc giao lưu, tiếp cận khán, thính giả.  ***Bước 3: Trao đổi, đánh giá***  - Trao đổi:  + Trong vai trò người nói: Biết lắng nghe và ghi chép những câu hỏi hoặc ý kiến góp ý của các bạn về nội dung, hình thức bài trình bày; giải thích và làm rõ những điều người nghe chưa rõ hoặc có ý kiến khác với mình.  + Trong vai trò người nghe: Biết lắng nghe bài trình bày của bạn mình, biết nêu câu hỏi hoặc ý kiến góp ý về nội dung, hình thức của bài trình bày của người nói hoặc yêu cầu người nói giải thích và làm rõ những điều mình chưa rõ hoặc ý kiến có sự khác biệt.  - Đánh giá: Đánh giá theo các tiêu chí cơ bản: *mức độ đáp ứng yêu cầu về nội dung; cách diễn đạt, giọng điệu; cách sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ; cách mở đầu, kết thúc bài nói với các biểu hiện cụ thể,...;* tập đánh giá bài nói từ cả vai trò người nói lẫn vai trò người nghe; biết sử dụng bảng kiểm (SGK) để đánh giá bài nói. |

**Nội dung 2. Thực hành nói và nghe**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được bài thuyết trình và đánh giá kĩ năng thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**b. Nội dung:** thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về cách thức thực hiện và đánh giá kĩ năng thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chuẩn bị bài nói.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chuẩn bị bài nói.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời lần lượt 2 HS lên trình bày bài nói trước lớp.  - Với mỗi HS lên trình bày, GV yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, trao đổi với bạn sau khi bạn trình bày xong.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi cả lớp. | **II. Thực hành nói và nghe** |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thực hiện được nhiệm vụ nói và nghe.

**b. Nội dung:** thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**c. Sản phẩm:**

**-** Bài thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**-** Câu trao đổi với bài nói của người khác, phần trả lời các ý kiến phản biện của người nghe.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS tiếp tục làm việc theo cặp, luyện tập nói và nghe.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc theo cặp, luyện tập nói và nghe.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS lên bảng nói trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe.

- GV cho cả lớp tiến hành đánh giá bằng bảng kiểm.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thực hiện được nhiệm vụ nói và nghe.

**b. Nội dung:** thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**c. Sản phẩm:**

**-** Bài thuyết trình về một vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**-** Câu trao đổi với bài nói của người khác, phần trả lời các ý kiến phản biện của người nghe.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS tập thực hành nói và nghe về vấn đề xã hội có kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong buổi sinh hoạt lớp.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, về nhà chuẩn bị.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS thực hiện vào buổi sinh hoạt lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV nhận xét, đánh giá buổi học.

Ngày soạn: …/…/… Ngày dạy: …/…/…

**Tiết:**

## **ÔN TẬP**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. MỤC TIÊU BÀI:**

**1. Kiến thức:**

- Tóm tắt được nội dung chính của mỗi văn bản sử thi đã học theo mẫu.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật anh hùng trong sử thi.

- Nhận biết được tác dụng của người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. Biết vận dụng để so sánh ngôi kể trong hai VB *Gặp Ka-ríp và Xi-la* và *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây*.

- Rút ra được những lưu ý về cách trình bày ý kiến (viết và nói) về một vấn đề xã hội.

- Nêu được quan điểm về nguồn gốc sức sống của một cộng đồng.

**2. Năng lực**

- Nhận biết được nội dung bao quát toàn bộ bài học từ đọc, viết, nói, nghe.

- NL tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong HT.

- NL giao tiếp, hợp tác: biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.

**3. Phẩm chất:**

**-** Có ý thức, trách nhiệm trong quá trình thực hiện trong quá trình học tập nghiên cứu nội dung của mỗi văn bản, yêu giá trị văn học, có trách nhiệm bảo vệ giữ gìn giá trị đó

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ HT cần thực hiện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS nêu tên các văn bản sử thi đã học ở ***Bài 2. Sống cùng kí ức của cộng đồng***.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận và hoạt động**

- GV mời 1 – 2 HS trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt: Những văn bản sử thi đã học ở ***Bài 2. Sống cùng kí ức của cộng đồng*** là: *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây*, *Gặp Ka-ríp và Xi-la*, *Đăm Săn đi chinh phục nữ thần Mặt Trời*.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu: ôn tập** lại văn bản sử thi đã học ở bài 2  Sống cùng kí ức của cộng đồng là: Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây, Gặp Ka-ríp và Xi-la, Đăm Săn đi chinh phục nữ thần Mặt Trời.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi theo kế hoạch

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ HT cần thực hiện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: *Tóm tắt thật ngắn gọn nội dung chính của mỗi văn bản sử thi đã đọc theo mẫu trong SGK.*  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước:  *+ (1): Tóm tắt nội dung chính.*  *+ (2): Hoàn tất cột thứ hai trong bảng tóm tắt (làm vào vở).*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV, sau đó hoàn thành BT theo cặp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn để hoàn thành BT 2: *Ô-đi-xê trong đoạn trích* ***Gặp Ka-ríp và Xi-la*** *và Đăm Săn trong* ***Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây*** *đã thể hiện những đặc điểm nào của nhân vật anh hùng trong sử thi?*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo bàn để hoàn thành BT.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 3: *So sánh tác dụng của việc sử dụng người kể chuyện ngôi thứ nhất trong* ***Gặp Ka-ríp và Xi-la*** *và người kể chuyện ngôi thứ ba trong* ***Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây****.*  - GV nhắc lại kiến thức người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba:  *+ Người kể chuyện ngôi thứ nhất – xưng “tôi”, trực tiếp tham gia vào câu chuyện được kể, có cái nhìn hạn tri.*  *+ Người kể chuyện ngôi thứ ba là người kể chuyện giấu mặt trong tác phẩm, đứng ngoài câu chuyện, có cái nhìn toàn tri.*  - Gv yêu cầu HS thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc yêu cầu của BT 3, nghe GV hướng dẫn, sau đó thảo luận theo cặp để hoàn thành BT.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 4:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 4: *Bạn rút ra được những lưu ý gì về cách trình bày ý kiến (viết và nói) về một vấn đề xã hội?*  - GV yêu cầu HS xem lại bài *Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội* để làm được BT 4.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc BT 4 và nghe yêu cầu, hướng dẫn của GV để hoàn thành BT.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt lại tri thức về kiểu bài.  **Nhiệm vụ 5:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV nêu yêu cầu của BT 5: *Theo bạn, sức sống của một cộng đồng được nuôi dưỡng từ đâu?*.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe GV đọc câu hỏi, suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt một số đáp án. | **BT 1.** Bảng tóm tắt các nội dung chính của các văn bản *(đính kèm ngay dưới hoạt động)*.  **BT 2.** Bảng đặc điẻm nhân vật sử thi biểu hiện qua nhân vật Đăm Săn và nhân vật Ô-đi-xê *(đính kèm ngay dưới hoạt động)*.  **BT 3.** - Tác dụng của việc sử dụng người kể chuyện ngôi thứ nhất trong *Gặp Ka-ríp và Xi-la*: Với ngôi thứ nhất, người kể chuyện – nhân vật chính có cơ hội tự bộc lộ tính cách, tâm trạng, cách giao thiệp của mình; gia tăng độ tin cậy bởi người kể là người trong cuộc, tự kể trải nghiệm của mình,…  - Tác dụng của việc sử dụng người kể chuyện ngôi thứ ba trong *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây*: câu chuyện không bị chủ quan bởi lời kể của các nhân vật trực tiếp tham gia vào câu chuyện, giúp người đọc nhìn nhận được rõ ràng tính cách của các nhân vật và sự kiện; thể hiện được thái độ của người kể chuyện đối với các nhân vật.  **BT 4.**  **BT 5.** Sức sống của một cộng đồng được nuôi dưỡng từ nhiều yếu tố: con người, lãnh địa cư trú, truyền thống văn hóa vật thể và phi vật thể, các quan niệm, luật tục, khát vọng phát triển, chủ nghĩa nhân văn,… tất cả kết tinh ở người anh hùng. Đó không phải là một cá nhân anh hùng mà là hiện thân của cộng đồng, sống mãi trong kí ức của cộng đồng. |

**BT 1. Bảng tóm tắt các nội dung chính của các văn bản**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Văn bản** | **Nội dung chính** |
| 1 | *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây* (trích sử thi *Đăm Săn*) | Hơ Nhị, vợ của Đăm Săn bị Mtao Mxây bắt cóc. Đăm Săn cùng dân làng đi đánh Mtao Mxây để cứu vợ. Qua các hiệp đấu, Mtao Mxây thể hiện là một kẻ nhát gan, chỉ biết phòng thủ. Đăm Săn với sự giúp đỡ của thần linh đã giành chiến thắng oanh liệt. Tất cả tôi tớ, buôn làng của Mtao Mxây đã đều đi theo Đăm Săn. |
| 2 | *Gặp Ka-ríp và Xi-la* (trích sử thi *Ô-đi-xê*) | Hành trình trở về quê hương và giao chiến với những quái vật biển là Ka-ríp và Xi-la của Ô-đi-xê cùng những người bạn đồng hành là các thủy thủ. |
| 3 | *Đăm Săn đi chinh phục nữ thần Mặt Trời* (trích sử thi *Đăm Săn*) | Đăm Săn đi chinh phục nữ thần Mặt Trời. Chàng trải qua các thử thách và đến được nhà nữ thần Mặt Trời để cầu hôn nhưng bị nữ thần từ chối. Nữ thần Mặt Trời khuyên chàng đợi một lúc rồi mới về nhưng chàng không nghe mà ra về luôn. Dưới sức nóng của mặt trời, đất biến thành bùn lầy khiến cho ngựa của Đăm Săn không thể nào đi được nữa. |

**BT 2. Bảng đặc điểm nhân vật sử thi biểu hiện qua nhân vật Đăm Săn và nhân vật Ô-đi-xê**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm**  **nhân vật sử thi** | **Biểu hiện qua**  **nhân vật Đăm Săn** | **Biểu hiện qua nhân vật Ô-đi-xê** |
| a. Sở hữu sức mạnh, tài năng, lòng dũng cảm phi thường. | Ví dụ: Sức mạnh và tài múa khiên vượt trội. | Ví dụ: Trí tuệ sáng suốt, khả năng thuyết phục, động viên đồng đội của người chỉ hủy. |
| b. Có đủ ý chí và sức mạnh vượt qua mọi thách thức, hiểm nguy. | Ví dụ: Vượt qua các thử thách; đấu khẩu, đấu võ với Mtao Mxây; khó khăn trong việc triệt hạ Mtao Mxây. | Ví dụ:  - Dặn dò các bạn chỉ để mình bản thân Ô-đi-xê nghe những lời hát mê hoặc của cá yêu nữ hung ác.  - Mặc áo giáp, nắm trong tay hai ngọn lao dài để chuẩn bị chiến đấu |
| c. Lập nên những kì tích, uy danh lẫy lừng. | Ví dụ: kì tích chiến thắng Mtao Mxây, uy danh “vang đến thần núi”. | Ví dụ: Nổi tiếng với mưu “con ngựa gỗ”, được các nàng Xi-ren gọi: “Hoix Ô-đi-xê nức tiếng gần xa, quang vinh vô tận của người A-cai”. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về ***Bài 2. Sống cùng kí ức của cộng đồng (Sử thi)*** đã học.

**b. Nội dung:** GV cho HS tự nhắc lại về những kiến thức đã học được.

**c. Sản phẩm học tập:** Những kiến thức HS đã học được trong ***Bài 2. Sống cùng kí ức của cộng đồng (Sử thi)*** và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, nhắc lại những kiến thức đã học được ở ***Bài 2. Sống cùng kí ức của cộng đồng (Sử thi)***.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận theo cặp, nhắc lại những kiến thức đã học được ở ***Bài 2***.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá

**Hoạt động 4: Vận dụng( Về nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học làm bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**- Vẽ sơ đồ tư duy:** *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây* (trích sử thi *Đăm Săn*), *Gặp Ka-ríp và Xi-la* (trích sử thi *Ô-đi-xê*)

- Cảm nhận của anh chị về văn bản *Gặp Ka-ríp và Xi-la* (trích sử thi *Ô-đi-xê*)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập: Theo yêu cầu bài tập GV giao về nhà**

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

Tiết học sau GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá